

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 60 /2017/HSST

Ngày 10/08/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trình – Cán bộ hưu trí, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Ông Phùng Đình Hưởng - Cán bộ hưu trí xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 12/07/2017 đối với các bị cáo:

1/. ĐINH THỊ B, sinh năm 1967. Nơi đăng ký HKTT: Thôn MC, xã VH, huyện BV, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/10; Con ông: Đinh Văn O và bà: Bạch Thị N (đều đã chết). Chồng là: Đinh Văn C, sinh năm 1967; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/04/2017 đến ngày 26/04/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

2/. NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1968. Nơi đăng ký HKTT: Thôn MC, xã VH, huyện BV, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/10; Con ông: Nguyễn Văn T; con bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Đ,

sinh năm 1968; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/04/2017 đến ngày 26/04/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên toà).*

3/. NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1962. Nơi đăng ký HKTT: Thôn MC, xã VH, huyện BV, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/10; Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1933; Vợ là: Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; Có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/04/2017 đến ngày 26/04/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên toà).*

4/. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1974. Nơi đăng ký HKTT: Thôn MC, xã VH, huyện BV, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết), con bà Đỗ Thị T, sinh năm 1942; Vợ là: Lê Thị D, sinh năm 1977; Có 02 con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/04/2017 đến ngày 26/04/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên toà).*

5/. NGUYỄN MINH N, sinh năm 1993. Nơi đăng ký HKTT: Thôn MC, xã VH, huyện BV, thành phố HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Phùng Thị T; sinh năm 1971; Vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/04/2017 đến ngày 26/04/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên toà).*

6/. NGUYỄN TIẾN L, sinh năm 1993. Nơi đăng ký HKTT: Thôn MC, xã VH, huyện BV, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Vợ là Đào Thị T, sinh năm 1996; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/04/2017 đến ngày 26/04/2017 thì bị tạm giam đến 12/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 ngày 23/04/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Vì bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Đinh Thị B, Nguyễn Minh N, Nguyễn Văn Mh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến L đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “chơi liêng” tại nhà của Đinh Thị B. Tang vật thu giữ gồm: Tổng số tiền: 8.150.000đ. Trong đó (thu trên người các con bạc là 5.770.000đ; trên chiếu bạc là 2.380.000đ) và 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 23/04/2017 Đinh Thị B gọi điện cho Nguyễn Văn M đến nhà B để B trả tiền cho M, khi M đến nhà B thì thấy Nguyễn Minh N, Nguyễn Văn Đ đang ngồi chơi uống nước tại nhà Đinh Thị B. Tại đây, B trả cho M số tiền 500.000đ đã vay từ trước. Sau đó, B rủ mọi người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi liêng mọi người đồng ý, các con bạc quy ước như sau: Khi chơi mỗi người chơi đặt 20.000đ xuống chiếu (gọi là tiền gà) rồi người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài để tính điểm. Sau khi các con bạc lên bài thì người cầm cái sẽ “tổ” trước một số tiền (các con bạc quy định tiền tổ thấp nhất là 20.000đ, cao nhất là 100.000đ) theo chiều kim đồng hồ những người chơi khác có quyền theo tổ hoặc tổ thêm một số tiền nữa hoặc bỏ bài không tham gia chơi ván đó, các con bạc có quyền tổ liên tục đến khi nào người cuối cùng theo “tổ” thì mới xem bài, ai bài cao nhất sẽ thắng và được lấy toàn bộ tiền gà và tiền các con bạc khác đã theo “tổ”. Cách tính điểm từng bài do các con bạc tự quy ước trước với nhau. Trước khi đánh bạc, B lấy 01 chiếc chiếu trải xuống nền nhà bếp cho mọi người ngồi rồi đi sang một cửa hàng tạp hoá gần nhà mua 01 bộ bài về, B cùng M, N và Đ ngồi đánh bạc được một lúc sau có thêm Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến L đến tham gia đánh bạc cùng, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Khi đi đánh bạc, Nguyễn Văn M mang theo 4.450.000đ, Nguyễn Văn Đ mang theo 1.500.000đ, Nguyễn Văn T mang theo 1.000.000đ, Đinh Thị B có 700.000đ, Nguyễn Minh N mang theo 500.000đ, Nguyễn Tiến L mang theo 200.000đ. Khi bị bắt quả tang, các bị cáo đều không rõ thắng thua, để hết tiền xuống chiếu bạc và bị cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thu giữ.

* Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 11/07/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo: Đinh Thị B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến L, Nguyễn Minh N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia

phiên toà giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Thị B và Nguyễn Văn M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 BLHS Xử phạt Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ từ 10 (Mười) triệu đồng đến 15 (Mười lăm) triệu đồng; Nguyễn Tiến L và Nguyễn Minh N từ 7 (Bảy) triệu đồng đến 10 (mười) triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41BLHS và Điều 76 BLTTHS Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.150.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an Huyện Ba vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba vì thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tang vật Cơ quan Điều tra thu giữ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 23 giờ ngày 23/04/2017, các bị cáo Đinh Thị B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh N, Nguyễn Tiến L đã đánh bạc bằng hình thức chơi liêng với mục đích được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.150.000đ tại nhà của Đinh Thị B tại thôn MC, xã VH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Hành vi của các bị cáo Đinh Thị B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh N, Nguyễn Tiến L trong vụ án này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo

quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS như Bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi liêng của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc, do vậy Hội đồng xét xử phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Xét vai trò tham gia trong vụ án của các bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo Đinh Thị B sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 700.000đ, ít hơn các bị cáo M, Đ, T nhưng bị cáo B là người khởi xướng rủ rê lôi kéo mọi người cùng đánh bạc ăn tiền, sử dụng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc, trực tiếp trải chiếu và đi mua bài về làm công cụ phạm tội nên giữ vai trò đầu vụ trong vụ án và phải chịu mức án cao nhất. Bị cáo Nguyễn Văn M là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất 4.450.000đ và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang do vậy bị cáo giữ vai trò thứ hai và phải chịu mức án tương xứng với vai trò tham gia của bị cáo. Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 1.500.000đ, Nguyễn Văn T sử dụng 1.000.000đ vào việc đánh bạc và cũng tham gia đánh bạc ngay từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Do vậy hai bị cáo Đ và T vai trò thứ ba trong vụ án. Giữ vai trò cuối cùng là Nguyễn Minh N sử dụng 500.000đ. và Nguyễn Tiến L sử dụng 200.000đ vào việc đánh bạc .

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Qua phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện đều không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng khoản 1,2 Điều 60 BLHS để giao bị cáo Đinh Thị B về nơi cư trú để giám sát giáo dục. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh N, Nguyễn Tiến L

không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng Điều 30 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo là đủ sức giáo dục.

Tại khoản 3 Điều 248 BLHS quy định ngoài hình phạt chính, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ ba triệu đến ba mươi triệu đồng. Xong Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đinh Thị B không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Còn các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh N, Nguyễn Tiến L đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho tất cả các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Cần tịch thu để tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (*theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/07/2017 giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Vì*). Cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 8.150.000đ (*Tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) thu trên chiếu bạc và thu trên người các bị cáo. (*Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/7/2017 (tại kho bạc Nhà nước huyện Ba Vì)*).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh N, Nguyễn Tiến L phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo Đinh Thị B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Giao bị cáo Đinh Thị B về Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục bị cáo.

3/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Nguyễn Văn M 15 000 000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 000 000đ (*Mười hai triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 000 000đ (*Mười hai triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 10 000 000đ (*Mười triệu đồng*).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 10 000 000 đ (*Mười triệu đồng*).

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

4/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa CQĐT Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ba Vì ngày 21/07/2017*).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.150.000đ (*Tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp vào số tài khoản 3949.0 tại Kho bạc Nhà nước huyện Ba Vì (*theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/7/2017*).

5/ Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đinh Thị B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh N, Nguyễn Tiến L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: áp dụng Điều 231 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TPHN
- VKSND h. Ba Vì
- Công an h. Ba Vì
- THADS h. Ba Vì
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung

Nơi nhân:

phiên Toà

- *TAND Tỉnh.*

- *VKSND Ba vì*

- *Công an Ba vì.*

- *T.H.A Ba vì.*

- *Những ng- ời tham
gia tố tụng.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Toạ

Nguyễn Thị Dung

